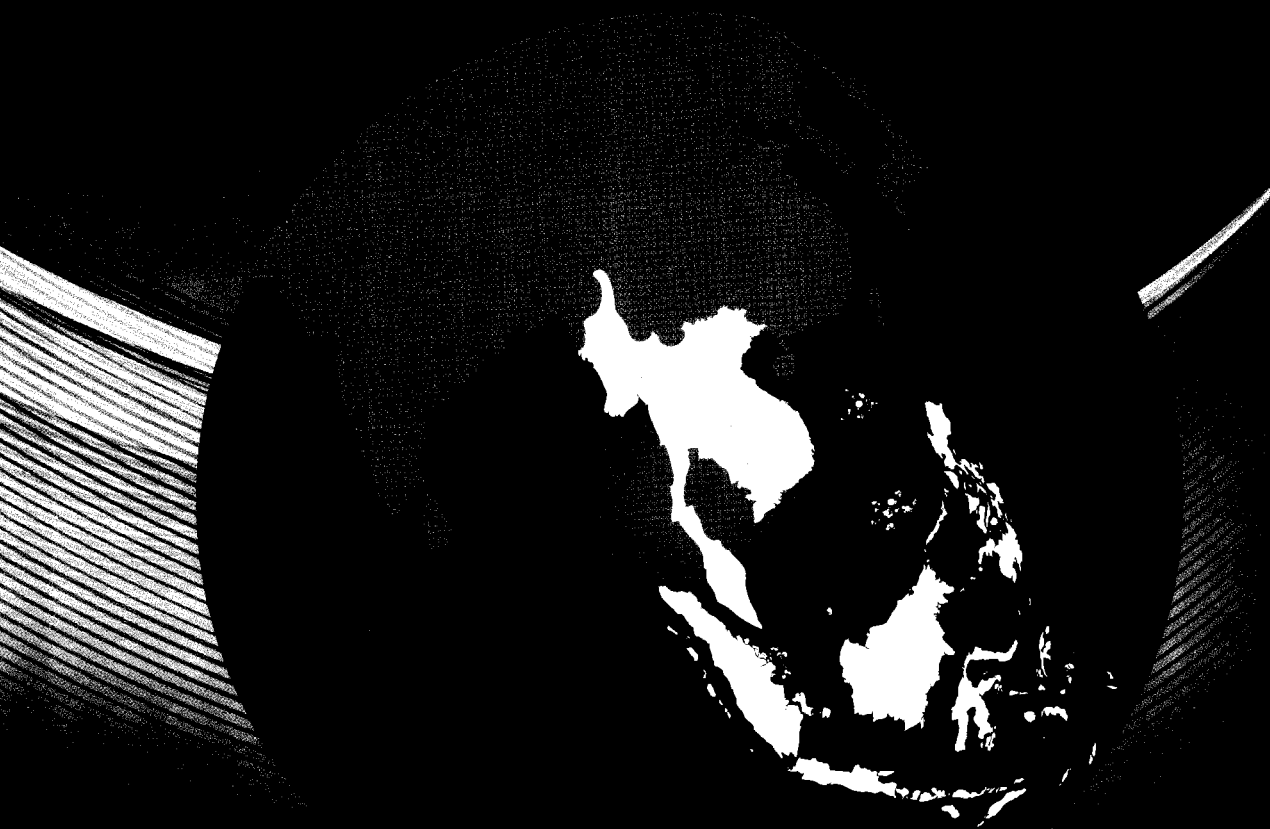




NGHIÊN CỨU Đông Nam Á

ISSN 0868-2739

SOUTHEAST ASIAN STUDIES



SỐ 2 (251)
2021

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG NAM Á

NGHIÊN CỨU Đông Nam Á

Số 2
2021

TẠP CHÍ RA 1 THÁNG 1 KỶ

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM - VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG NAM Á

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. NGUYỄN HUY HOÀNG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. NGUYỄN NGỌC LAN

TRƯỞNG PHÒNG TÒA SOẠN

ĐỖ HƯƠNG GIANG

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch

PGS.TS. NGUYỄN HUY HOÀNG

Ủy viên

PGS.TS. NGUYỄN DUY DŨNG

PGS.TS. DƯƠNG VĂN HUY

PGS.TS. NGUYỄN DUY LỢI

PGS.TS. VÂN NGỌC THÀNH

GS.TS. HOÀNG KHẮC NAM

GS.TS. NGUYỄN VĂN KIM

PGS.TSKH. TRẦN KHÁNH

TS. TRƯƠNG DUY HÒA

TS. NGUYỄN NGỌC LAN

TS. VÕ XUÂN VINH

TS. LÊ ĐÌNH TĨNH

Tòa soạn: Số 1, Liễu Giai, Hà Nội

ĐT: 024. 62730400

Email: tapchidna@gmail.com

Giấy phép xuất bản số 125/GP-BTTTT

In tại Công ty in Giao thông

- NXB Giao thông vận tải

Giá bán: 35.000 đ

MỤC LỤC

LƯU VĂN QUYẾT, TRẦN HÙNG MINH PHƯƠNG
Việt Nam trong quan hệ đối tác toàn diện
ASEAN - Liên bang Nga giai đoạn 1996 - 2020 3

NGUYỄN VĂN TÂN
Nhân tố Mỹ trong chính sách đối ngoại
của Thái Lan đối với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
giai đoạn 1945 - 1954 10

DƯƠNG QUANG HIỆP, NGUYỄN THỊ THÔNG
Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trên lĩnh vực
an ninh - quân sự giai đoạn 2012 - 2020 15

TRƯƠNG QUANG HOÀN, VŨ THỊ HẢI HÀ,
CAO THỊ MAI HOA
Campuchia với đại dịch COVID-19: 26

Thực trạng và những vấn đề đặt ra

TRỊNH ĐÌNH VIỆT
Chính sách Biển Đông của Mỹ: Vấn đề
đặt ra cho Việt Nam trong đấu tranh bảo vệ
chủ quyền biển, đảo hiện nay 36

NGUYỄN THÀNH ĐỒNG
Bài học kinh nghiệm từ hoạt động hỗ trợ
khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Indonesia 43

CHU VĂN LỘC, LÊ THANH HẢI
Vai trò của Trưởng đoàn chuyên gia Việt Nam
Lê Đức Anh tại Campuchia giai đoạn 1982 - 1986 56

BÙI NAM KHÁNH
Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động
của các văn phòng liên lạc qua biên giới
giữa Việt Nam và Campuchia 64

SA THỊ THANH NGA, NÔNG BẰNG NGUYÊN
Chính sách giáo dục ngôn ngữ
dân tộc thiểu số ở Việt Nam 71

LÊ THỊ THANH HIẾU, ĐÌNH TRUNG THÀNH,
NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG
Thực thi chính sách an sinh xã hội cho cộng đồng
ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ 80

Hoạt động khoa học

* Tọa đàm khoa học: "Tác động của biến động
địa chính trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương
đến Đông Nam Á và Việt Nam trong thập niên thứ 3
của thế kỷ XXI" 85

Diễn sách

* "The Comprehensive and Progressive
Agreement for Trans-Pacific Partnership:
Implications for Southeast Asia" 87

CONTENTS

EDITOR-IN-CHIEF

NGUYEN HUY HOANG

VICE EDITOR-IN-CHIEF

NGUYEN NGOC LAN

HEAD OF EDITORIAL OFFICE

DO HUONG GIANG

EDITORIAL BOARD

CHAIRMAN

NGUYEN HUY HOANG

MEMBERS

NGUYEN DUY DUNG

DUONG VAN HUY

NGUYEN DUY LOI

VAN NGOC THANH

HOANG KHAC NAM

NGUYEN VAN KIM

TRAN KHANH

TRUONG DUY HOA

NGUYEN NGOC LAN

VO XUAN VINH

LE DINH TINH

LUU VAN QUYET, TRAN HUNG MINH PHUONG
Vietnam in the Comprehensive Partnership
between ASEAN and Russia (1996 - 2020) **3**

NGUYEN VAN TAN
American Factor in Thailand's Foreign Policy
towards the Democratic Republic of Vietnam
during 1945 - 1954 Period **10**

DUONG QUANG HIEP, NGUYEN THI THONG
Vietnam - The United States Relations
in Military and Security (2012 - 2020) **15**

TRUONG QUANG HOAN, VU THI HAI HA,
CAO THI MAI HOA
Cambodia with the COVID-19 Pandemic:
Situation and Issues **26**

TRINH DINH VIET
The US' East Sea Policy: The Problem Posed
for Vietnam in Current Struggle to Protect
the Sovereignty of Sea and Islands **36**

NGUYEN THANH DONG
Lessons Learned from Government's Supportive
Activities for Innovative Start-up in Indonesia **43**

CHU VAN LOC, LE THANH HAI
Role of Le Duc Anh - Head of Vietnam
Experts Group in Cambodia (1982 - 1986) **56**

BUI NAM KHANH
Solutions to Improve the Efficiency of the Border
Liaison Office between Vietnam and Cambodia **64**

SA THI THANH NGA, NONG BANG NGUYEN
Policy on the Language Education
of Ethnic Minorities in Vietnam **71**

LE THI THANH HIEU, DINH TRUNG THANH,
NGUYEN THI MY HUONG
Enforcement of Social Security Policy for People
Communities in North Central Provinces **80**

Scientific Activities

* Seminar: "The impact of Geopolitical Upheaval in
the Asia-Pacific Region on Southeast Asia and Vietnam
in the Third Decade of the Twenty-first Century" **85**

Book Review

"The Comprehensive and Progressive
Agreement for Trans-pacific Partnership:
Implications for Southeast Asia" **87**

Editorial Office

No 01, Lieu Giai, Hanoi

Tel: 024. 62730400

Email: tapchidna@gmail.com

Thực thi chính sách an sinh xã hội cho cộng đồng ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ

LÊ THỊ THANH HIẾU*

ĐINH TRUNG THÀNH**

NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG***

Tóm tắt: Chính sách an sinh xã hội cho cộng đồng ngư dân là một hệ thống các chính sách hỗ trợ ngư dân nhằm bảo vệ, bảo đảm an toàn cho ngư dân đối với các trường hợp rủi ro dẫn đến bị giảm hoặc bị mất thu nhập, bảo đảm sự ổn định, phát triển và công bằng xã hội. Tuy nhiên, xét tổng thể, việc thực hiện chính sách an sinh xã hội cho cộng đồng ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ bộc lộ những hạn chế nhất định, cần có những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách trong thời gian tới.

Từ khóa: an sinh; an sinh xã hội; chính sách; chính sách an sinh xã hội; cộng đồng ngư dân.

1. Mở đầu

Bắc Trung Bộ là phần phía bắc của Trung Bộ Việt Nam có địa bàn từ phía nam Ninh Bình tới phía bắc Đèo Hải Vân, diện tích khoảng 5,15 triệu ha, khoảng trên 10,5 triệu dân, gồm các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Vùng đất này có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong chiến đấu, phòng thủ quốc gia, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam trong lịch sử. Từ xa xưa, nơi đây đã từng là chốn “biên thùy”, “phên dậu”, nơi xuất phát của nhiều cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giữ nước của dân tộc.

Bắc Trung Bộ được biết đến là một trong

bảy vùng kinh tế được Chính phủ giao lập quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội. Với bờ biển dài trên 700km, Bắc Trung Bộ có tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế, trong đó thủy sản là ngành được chú trọng phát triển và đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Do đó, hoạt động, đời sống của cộng đồng ngư dân ven biển nơi đây có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như bảo vệ an ninh, chủ quyền của Tổ quốc.

Thời gian qua, với nhiều biến đổi liên quan đến biển, đặc biệt sự cố môi trường biển do Công ty Gang thép Hưng Nghiệp Formosa gây ra năm 2016 đối với các tỉnh Bắc Trung Bộ, tình hình kinh tế, xã hội có những thay đổi, cuộc sống ngư dân gặp

* Lê Thị Thanh Hiếu, ** Đinh Trung Thành, *** Nguyễn Thị Mỹ Hương, Trường Đại học Vinh

nhiều khó khăn. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ ngư dân, giúp ngư dân yên tâm bám biển, ổn định đời sống, sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện chính sách an sinh xã hội (ASXH) cho cộng đồng ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ bộc lộ những hạn chế, bất cập trên nhiều mặt. Nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ASXH cho cộng đồng ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ, cần đánh giá đúng thực trạng thực hiện chính sách, từ đó đề ra các giải pháp thiết thực, phù hợp.

2. Thực trạng thực thi chính sách an sinh xã hội cho cộng đồng ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ

Sau khi sự cố môi trường biển xảy ra, Đảng và Nhà nước đã kịp thời chỉ đạo các bộ ngành Trung ương, các địa phương thực hiện các biện pháp an sinh đối với ngư dân, đồng thời ban hành nhiều quyết định quan trọng: Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ khẩn cấp cho người dân tại các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị ảnh hưởng do hải sản chết bất thường; Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 23/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo về các giải pháp để ổn định đời sống và sản xuất, kinh doanh cho nhân dân 04 tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng sự cố môi trường; Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 6/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và bảo đảm ASXH cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”.

Kết quả thực hiện chính sách ASXH đối với cộng đồng ngư dân các tỉnh Bắc Trung

Bộ thời gian qua đạt được trên các mặt:

Thực hiện chính sách hỗ trợ khẩn cấp. Thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã xuất kinh phí hỗ trợ gạo và hỗ trợ khẩn cấp với số tiền 282,36 tỷ đồng. Trong đó, về hỗ trợ gạo, đã có 214.840 người thuộc các hộ gia đình được hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian 06 tháng; về hỗ trợ bằng tiền, tổng kinh phí đã hỗ trợ khẩn cấp là 101,36 tỷ đồng (Hà Tĩnh 36,208 tỷ đồng, Quảng Bình 37,673 tỷ đồng, Quảng Trị 12,592 tỷ đồng và Thừa Thiên Huế 14,887 tỷ đồng)⁽¹⁾.

Khôi phục sản xuất, ổn định đời sống ngư dân. Về khai thác thủy sản, nguồn lợi thủy sản đã có sự phục hồi; ngư dân tích cực bám biển sản xuất các nghề khai thác cá nổi; từng bước chuyển các nghề khai thác tầng đáy sang khai thác ở vùng biển xa bờ, số lượng tàu khai thác trên biển đã tăng trở lại bình thường.

Cho vay vốn khôi phục sản xuất. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo các ngân hàng cho ngư dân vay vốn khôi phục và phát triển sản xuất; thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và miễn giảm lãi vay nhằm hỗ trợ ngư dân gặp khó khăn trong việc trả nợ vay ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hướng dẫn các tổ chức tín dụng về hồ sơ, thủ tục khoan nợ, thực hiện kéo dài thời gian giải ngân được hỗ trợ lãi suất của chính sách cho vay khôi phục sản xuất, chuyển đổi ngành nghề. Bộ Tài chính đã hướng dẫn hỗ trợ, cấp bù lãi suất cho khoản vay mới để khôi phục sản xuất, chuyển đổi nghề.

Hỗ trợ tạo việc làm, đảm bảo thu nhập cho người dân. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo các doanh nghiệp đưa

lao động các tỉnh Bắc Trung Bộ đi làm việc tại Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản... Bộ cũng đã chỉ đạo các địa phương tư vấn việc làm, học nghề và các chính sách liên quan cho hàng chục nghìn lượt người; tổ chức hàng chục lớp đào tạo nghề cho hàng nghìn ngư dân ven biển. Quỹ Quốc gia về việc làm đã cho 2.384 dự án vay vốn tạo công ăn việc làm cho 3.279 người lao động. Đồng thời, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo các địa phương tổng hợp, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và thẩm định nhu cầu kinh phí của các địa phương là 612.888 tỷ đồng⁽²⁾.

Có thể khẳng định, chính sách ASXH cho ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ đã nhận được sự đồng thuận của người dân, các Bộ, ngành và chính quyền các địa phương. Việc triển khai thực hiện chính sách ASXH cho cộng đồng ngư dân mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần ổn định cuộc sống, sản xuất, kinh doanh; khuyến khích cộng đồng ngư dân bám biển, bám ngư trường, góp phần đảm bảo an ninh biển, đảo trong tình hình mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực thi chính sách ASXH đối với cộng đồng ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ còn một số vấn đề đặt ra:

Thứ nhất, một số chính sách cho ngư dân chưa thật sự phù hợp với thực tế của địa phương, như chính sách hỗ trợ xăng dầu cho đánh bắt xa bờ còn nhiều bất cập, chính sách bảo hiểm chưa thực sự tạo ra sự công bằng cho ngư dân; thủ tục còn rườm rà, phải mất thời gian, người dân mới nhận được sự hỗ trợ. Chính sách đóng tàu mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, Nghị định 89/2015/NĐ-CP triển khai chưa hiệu quả.

Thứ hai, do hoạt động ngư nghiệp có nhiều rủi ro nên các ngân hàng thương mại chưa thực sự mạnh dạn cho ngư dân vay vốn để phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh. Hiện chỉ có một số ngân hàng như Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng đầu tư và phát triển (BIDV) cho ngư dân vay vốn đóng và nâng cấp tàu cá.

Thứ ba, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác thủy sản từng bước được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, tình trạng khai thác thủy sản có tính hủy diệt vẫn còn diễn ra. Bên cạnh đó, việc suy giảm nguồn lợi thủy sản, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đang tác động rất lớn đến cả hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của cộng đồng ngư dân.

Thứ tư, nhận thức về vai trò, ý nghĩa của ASXH đối với cộng đồng ngư dân của nhiều cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, tổ chức, doanh nghiệp và ngư dân chưa đầy đủ, còn xem ASXH là trách nhiệm riêng của Nhà nước, tư tưởng trông chờ vào Nhà nước, vào Trung ương còn nặng nề.

Thứ năm, trình độ học vấn của ngư dân, nhìn chung vẫn còn thấp, điều này là thách thức rất lớn đối với việc tiếp thu, nắm bắt công nghệ mới, công nghệ hiện đại và tiếp cận các quy trình sản xuất mới. Do trình độ thấp, ngư dân chưa hiểu đầy đủ vai trò của khoa học, công nghệ trong việc nâng cao hiệu quả khai thác, nuôi trồng và không có nhu cầu đổi mới công nghệ, nâng cấp phương tiện sản xuất.

Thứ sáu, hoạt động của các tổ chức đoàn kết, nghiệp đoàn nghề cá chưa được triển khai mạnh mẽ, thực chất tại cấp cơ sở. Nhiều nghiệp đoàn nghề cá, tổ đoàn kết được thành lập nhưng mang nhiều tính

hình thức, chủ yếu để đảm bảo điều kiện cần có thể hưởng các ưu đãi của Nhà nước như hỗ trợ nguyên liệu, bảo hiểm. Ngoài ra, do việc khai thác hải sản ở quy mô hộ gia đình, theo thói quen nên ngư dân chưa chủ động hợp tác, chia sẻ các thông tin về hoạt động khai thác ngư trường, cũng như về chủ trương, chính sách, giá cả. Đặc biệt, các nghiệp đoàn nghề cá chưa phát huy được vai trò là cầu nối ngư dân với chính quyền, đoàn thể, doanh nghiệp.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách an sinh xã hội cho cộng đồng ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ

Đảng và Nhà nước đã và đang đề ra nhiều chủ trương, chính sách để đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, đẩy mạnh phát triển “tam ngư” (ngư nghiệp, ngư dân, ngư trường), qua đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng ngư dân vùng ven biển, đảo. Đồng thời, thực hiện tốt chính sách ASXH cho cộng đồng ngư dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững, ổn định chính trị xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Nhằm nâng cao hiệu quả thực thi chính sách ASXH cho cộng đồng ngư dân, cần quán triệt các quan điểm trên, bên cạnh đó tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu như:

Một là, hoàn thiện chính sách ASXH cho cộng đồng ngư dân. Việc hoàn thiện hệ thống chính sách liên quan đến chiến lược biển nói chung, chính sách ASXH cho cộng đồng ngư dân nói riêng phải phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương. Các chính sách tín dụng, hỗ trợ cho ngư dân cần được cụ thể hóa cho từng địa phương, từng nhóm đối tượng để tránh sự “cào bằng” trong phân phối và thụ hưởng chính sách. Thực hiện cơ chế kiểm tra,

thanh tra và giám sát các hoạt động trợ cấp, bảo trợ xã hội ở tuyến cơ sở để có những biện pháp thúc đẩy cũng như ngăn chặn các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách.

Hai là, tích cực tuyên truyền về chính sách ASXH cho cả cộng đồng ngư dân. Cần tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách ASXH cho cả cộng đồng ngư dân và các cơ quan, cán bộ, công chức để những đối tượng này nắm vững từng nội dung chính sách cũng như cách thức tổ chức triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền chính sách được thực hiện có hiệu quả sẽ làm cho ngư dân chuyển biến về nhận thức và hành động, từ đó sẽ tham gia tích cực vào quá trình thực hiện chính sách ASXH.

Ba là, nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện việc làm, phát triển hệ thống đào tạo nghề. Trước mắt cũng như lâu dài, cần chú trọng việc nâng cao thu nhập, hỗ trợ tiền mặt để bảo đảm thu nhập tối thiểu cho ngư dân; tăng cường cải thiện điều kiện việc làm thông qua vay vốn tạo việc làm, tiếp tục phát triển hệ thống đào tạo nghề các cấp để góp phần đào tạo nghề nghiệp cho ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ. Trong đó, cần phát huy hiệu quả các lớp đào tạo thuyền trưởng và máy trưởng đối với hoạt động khai thác thủy sản.

Bốn là, tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác thủy sản gần bờ nhằm hạn chế tình trạng đánh bắt tận diệt tài nguyên ven bờ. Cần đề xuất và xây dựng các quy định hỗ trợ ngư dân ven bờ tham gia vào các mô hình khai thác bảo tồn, khai thác theo kích cỡ, khai thác đi đôi với bảo vệ đa dạng sinh học, hệ sinh thái và môi trường biển. Tiếp tục phát triển các tổ, đội sản xuất trên các vùng biển xa bờ để nâng cao hiệu quả khai thác, bảo vệ và hỗ trợ lẫn nhau khi gặp các sự

cổ phát sinh. Hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ khi gặp rủi ro và phản đối các hành vi gây thiệt hại về người và tài sản của ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ hoạt động trên các vùng biển xa bờ.

Năm là, tiếp tục thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội. Chính sách trợ giúp xã hội cần tập trung hướng tới người già, người tàn tật, đối tượng chính sách để đảm bảo ổn định cuộc sống cho những đối tượng này, đồng thời, nâng dần các mức hỗ trợ xã hội thường xuyên cho đối tượng chính sách phù hợp với các chính sách chung của quốc gia và các tỉnh Bắc Trung Bộ. Cần thực hiện trợ giúp đột xuất từ việc huy động các nhà tài trợ, ngân sách địa phương, Trung ương để hỗ trợ cộng đồng ngư dân các tỉnh Bắc Trung Bộ khi gặp rủi ro về thiên tai, bão lụt, mất tài sản, qua đó động viên tinh thần và hỗ trợ vật chất kịp thời để giúp họ vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất, việc làm, bảo đảm thu nhập, ổn định cuộc sống.

Sáu là, tăng cường bảo hiểm xã hội, bảo đảm dịch vụ y tế, giáo dục cho ngư dân ở mức tối thiểu. Cần tích cực tuyên truyền lợi ích của việc mua bảo hiểm y tế tự nguyện, cấp bảo hiểm y tế cho các hộ ngư dân nghèo và cận nghèo... nhằm giảm thiểu các nguy cơ về sức khỏe, yên tâm sản xuất, kinh doanh. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực đảm bảo khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng ngư dân ngay từ tuyến xã, tuyên truyền ngư dân giữ gìn và bảo vệ sức khỏe. Đồng thời, hỗ trợ, tạo điều kiện để ngư dân có trình độ giáo dục tối thiểu, từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Có thể nói, bảo đảm ngày càng tốt hơn ASXH cho ngư dân luôn là một chủ trương lớn, một nhiệm vụ rất quan trọng, có ý nghĩa thiết thực đối với sự ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

Để các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ASXH đi vào cuộc sống, không ngừng nâng cao đời sống cho cộng đồng ngư dân, góp phần đưa kinh tế - xã hội đất nước tăng trưởng toàn diện và bền vững, cần nhận thức sâu sắc và thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm ASXH cho cộng đồng ngư dân trong thời gian tới./.

CHÚ THÍCH

- 1, 2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2018), *Báo cáo tổng kết hoạt động Ban chỉ đạo về các giải pháp để ổn định đời sống và sản xuất, kinh doanh cho người dân 04 tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển*, 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2007), Nghị quyết 09-NQ/TW, *về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020*, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2012), Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 06 năm 2012, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*, Hà Nội.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Cộng hòa Liên bang Đức (GTZ) (2013), *Phát triển hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam đến năm 2020*, Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Hà Nội.
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, *Báo cáo tổng kết hoạt động Ban chỉ đạo về các giải pháp để ổn định đời sống và sản xuất, kinh doanh cho người dân 04 tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển*, 2018.
5. Chính phủ (2014), Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, Hà Nội.
6. Chính phủ (2015), Nghị định số 89/2015/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, Hà Nội.